

ĐA VĂN BẢN TRONG *NGÀN MẶT TRỜI RỰC RỠ* CỦA KHALED HOSSEINI

Nguyễn Thị Hạnh¹

TÓM TẮT

Tiếp nhận tác phẩm bằng góc nhìn đa chiều góp phần xác lập thêm cách nhìn đa diện cho tác phẩm. Đọc “Ngàn mặt trời rực rỡ” của Khaled Hosseini, một cuốn sách “best seller” gần đây, từ lý thuyết đa văn bản, chúng ta phần nào cắt nghĩa vì sao tiểu thuyết này được bạn đọc trên toàn thế giới hào hứng đón nhận, mở ra cái nhìn đầy đủ, sinh động về đất nước và con người Afghanistan hiện nay. Nhiều mạch ngầm văn bản được khơi gợi, thôi thúc độc giả không ngừng suy ngẫm về nó.

Từ khóa: Đa văn bản, *Ngàn mặt trời rực rỡ*, Khaled Hosseini.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khaled Hosseini sinh năm 1965 tại Afghanistan, trưởng thành ở Hoa Kỳ, có bằng cử nhân Sinh học và bằng Bác sĩ y khoa, được biết tới với tư cách là tiểu thuyết gia có hai cuốn sách bán chạy nhất trên thế giới: *Người đưa điều* (2003) và *Ngàn mặt trời rực rỡ* (2007). Sau cơn sốt *Người đưa điều* được xuất bản tại 48 quốc gia, được bình chọn là “cuốn sách hay nhất của năm”, *Ngàn mặt trời rực rỡ* ngay khi vừa ra mắt bạn đọc năm 2007 đã có mặt tại 40 nước và được xếp ở vị trí thứ ba trong mười tiểu thuyết xuất sắc nhất thế giới. Người đọc bị cuốn hút trong suốt hơn 450 trang sách, điều mà không dễ thấy trong xu hướng đổi mới kỹ thuật viết văn xuôi đương đại. Sức hấp dẫn vượt xa câu chuyện cốt lõi về cuộc đời, thân phận những người phụ nữ Afghanistan, để vươn tới tầm lan tỏa rộng lớn hơn từ tính đa văn bản. Nhiều mạch ngầm văn bản được khơi gợi, thôi thúc độc giả không ngừng nghĩ về nó.

2. NỘI DUNG

Đa văn bản (multitextuality) “mở ra cánh cửa của sự tìm kiếm cho lập luận của tác giả” [4], là một lối viết đặc thù của chủ nghĩa hậu hiện đại. Từ một tác phẩm, các nhà văn “ngầm đề xuất các lớp văn bản trù tượng hơn, ẩn sâu sau nó” [1; tr.183] và đôi khi, các mạch ngầm văn bản vượt lên trên ý đồ của người viết, được tiếp nhận hết sức đa chiều, phong phú từ độc giả. “Đối với đa văn bản, do được viết theo lối kể chuyện thông thường, người đọc phải tự mình “lần” trong chuỗi ngôn từ của văn bản ra các văn bản khác và tự mình tìm ra ý nghĩa của chúng chứ không phải được dẫn dắt từ trước” [1; tr.183]. *Ngàn mặt trời rực rỡ* hấp dẫn người đọc chính là ở điều này. Cuốn tiểu thuyết với dung lượng không quá dài nhưng các văn bản được đặt ra là vô cùng. Trong số đó, chúng tôi đề xuất ba

¹ Giảng viên khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức

văn bản tiêu biểu: văn bản về sự cam chịu của người phụ nữ, văn bản về sức sống quật cường của người Afghanistan và văn bản về sự cảm hoá.

2.1. Văn bản về sự chịu đựng của người phụ nữ

Sức hấp dẫn của cuốn sách, trước hết là câu chuyện cảm động, thương tâm về số phận những người phụ nữ Afghanistan: Nana, Mariam và Laila. Ấn tượng bao trùm là những ám ảnh về sức chịu đựng phi thường của những con người nhỏ bé này.

Ngàn mặt trời rực rỡ có cách phân chia các phần trong truyện khá đặc biệt. Truyện gồm 4 phần, được đánh số theo thứ tự từ mục 1 đến 51. Phần 1 gồm 15 mục dành trọn để kể về cuộc đời của Mariam từ khi sinh ra cho đến khi là vợ của Rasheed. Phần 2 từ mục 16 đến 26 dành để kể về Laila. Phần 3 từ mục 27 đến 47 là lời kể song hành, “cặp díp” từng mục so le, số lẻ đặt tên là Mariam (từ mục 27 đến 47) và số chẵn lấy tên là Laila (từ mục 28 đến 46). Phần 4 từ mục 48 đến 51 không lấy tên nhân vật nào nhưng tập trung kể về cuộc sống của vợ chồng Laila và Tariq. Nhìn vào hệ thống cấu trúc này, ta thấy có mấy điểm đặc biệt. Các chương mục được đặt chủ yếu gắn liền với những người phụ nữ, họ là trung tâm của câu chuyện và trung tâm của mọi nỗi đau khổ, bất hạnh. Hơn nữa, sau khi đọc xong phần 1, người đọc cảm giác như hẫng hụt và hết sức tò mò vì văn bản về Mariam trong suốt 15 mục trước đó bỗng nhiên biến mất. Lời kể chuyện lắp ghép có phần rời rạc không gọi cho độc giả đương đại lạ lẫm, ngạc nhiên bởi tâm thế đọc bây giờ đã rất lí trí và tỉnh táo. Tuy nhiên, họ tò mò vì không biết đối tượng mới, nhân vật mới ở phần hai có gì gắn kết, liên quan đến phần một. Và gần cuối phần hai, người đọc mới vỡ lẽ nhận ra, cấu trúc lắp ghép này là ý đồ của tác giả trong trò chơi tạo nên những miếng ghép số phận. Nếu miếng ghép về số phận của Mariam quá nhiều bất hạnh, thiết thòi thì miếng ghép thứ hai, Laila, cũng không hề mờ nhạt. Kiểu lắp ghép nhưng lại có tác dụng “bồi sân” làm nên một chỉnh thể toàn vẹn về thân phận người phụ nữ Afghanistan từ thế kỷ XX đến nay, càng tăng thêm những ấn tượng mạnh.

Đầu tiên là số phận người phụ nữ có tên là Nana, mẹ của Mariam. Nana là một trong số những quản gia cho Jalil, bố của Mariam. Khi bụng bà to dần lên, vì “hèn nhát”, “không có dũng khí”, giữ thể diện và yêu cầu của các bà vợ, Jalil đã bắt bà phải gói ghém đồ đạc để đến Iran. Bà tự nhận thấy mình “chỉ là một cây dâu dại”, “một cây ngải” và mang trong mình nỗi trầm uất. Bà đành chấp nhận nuôi con và thỉnh thoảng để ông ta đến thăm con khi ông ta muốn. Bà tỏ ra coi thường Jalil và vạch tội ông ta cho Mariam nhưng cô bé không tin, bởi những hào quang mà ông tạo cho cô mỗi lần gặp mặt lần ất. Bà chấp nhận cuộc sống đầy cam chịu, y như cách con gái bà sau này lấy chồng. Điều khiến Mariam không nguôi ám ảnh trong dòng ý thức khi nhớ về bà, kể cả sau này: “mỗi bông tuyết là một tiếng thở dài nặng nhọc của một người đàn bà phiền muộn đâu đó trên thế gian này. Rằng tất cả những tiếng thở dài đó bay lên tận trời cao, tụ thành mây rồi vỡ ra thành các đốm nhỏ li ti, lặng lẽ rơi xuống con người phía dưới. Như một sự gọi nhắc rằng, những người đàn bà như chúng ta đau khổ biết bao. Chúng ta đã chịu đựng mọi điều rơi xuống đầu mình trong lặng lẽ” [2; tr.108]; “Giống như chiếc kim la bàn luôn chỉ hướng

Bắc, ngón tay buộc tội của người đàn ông luôn trở vào người phụ nữ. Luôn luôn là như vậy” [2; tr.398]... Chịu đựng, chịu đựng và chịu đựng, dường như là cầm nang, là Kinh thánh cho mỗi phụ nữ Afghanistan. Để cuối cùng, đổi lại cho sự “chịu đựng” ấy, là những Nana, Mariam, Laila trên khắp đất nước này.

Bên cạnh đó, độc giả tiếp tục ấn tượng về Mariam. Từ một cô bé 13 tuổi, vỡ mộng về người cha, cô chấp nhận cuộc hôn nhân áp đặt để trả thù cha. Cô lầm lũi, cam chịu, toàn tâm toàn ý chăm sóc ông ta nhưng vẫn không khiến ông ta hài lòng bởi sau bốn năm, với bảy lần cô mang thai mà không thể sinh con. Và “bây giờ thì Mariam sợ hãi tiếng ông ta trở về nhà vào mỗi buổi tối”, mỗi âm thanh, “tiếng chìa khoá lạch cạch, tiếng kẹt cửa” đều làm “trái tim cô loạn nhịp” và lo lắng. Cô sống trong nỗi bất an vì “không hiểu tối hôm đó ông ta sẽ dùng lí do gì để buộc tội cô”. Cô nhận ra, “cô là gánh nặng đối với ông ta” [2; tr.117] và chịu đựng cách hành xử thô bạo của ông ta, thậm chí có lần, “ông ta thô bạo chọc hai ngón tay vào miệng cô và cậy cho nó mở ra, sau đó nhét những viên sỏi cứng lạnh ngất vào trong”, bắt cô phải nhai. “Sau đó ông ta đi, để Mariam lại đó, nhổ ra khỏi miệng đá cuội, máu, và những mảnh vỡ của hai chiếc răng hàm” [2; tr.122]. Chuỗi dài 19 năm của cô sống cùng Rasheed là những ngày như thế.

Phần ba của tiểu thuyết, với lối kể sóng đôi, hai mảnh đời Mariam và Laila bên cạnh nhau, ban đầu những tưởng chỉ là nghệ thuật tạo đối lập, tương phản giữa hai người phụ nữ Afghanistan khi số phận đưa đẩy họ vào hoàn cảnh trở trêu. Nhưng thực chất, điều mà Hosseini muốn khơi gợi, không phải chỉ có vậy. Mục 27 và 47, bắt đầu và kết thúc đều dành cho Mariam, mục 28 đến 46 dành cho Laila, tương đối đồng đều song số lượng mục dành cho Mariam vẫn trội hơn (2 mục) không phải là sự ưu ái của người kể dành cho nhân vật Mariam mà là khép lại cuộc đời trọn vẹn của cô bằng chuỗi ngày bất hạnh và cái chết ở mục 47, kết thúc phần ba của cuốn sách. Tất cả hành động, việc làm của cô khi tỏ ra cam chịu, chấp nhận (cùng chung chồng với Laila, cùng Laila chăm sóc và yêu thương đứa bé con riêng của Laila, con chung của Laila với chồng cô, cùng trở thành nạn nhân của những lần Rasheed trút giận khi Laila bỏ trốn hoặc gặp lại người yêu cũ) cũng giống mẹ cô, nhận lại là nỗi đau. Còn Laila, một cô gái được may mắn sinh ra trong gia đình hạnh phúc, được học hành tử tế, được yêu đương tự do, nhưng lại là nạn nhân của cuộc chiến tranh và cũng rơi vào vãn nạn gia đình đa thê, bạo lực và sự áp chế. Cảnh hai người phụ nữ, hai người vợ cùng ôm đầu chịu trận đòn roi của người chồng khiến “chỉ những trái tim sắt đá mới đứng vững trước câu chuyện này” (Glamour), “mà không bị cuốn theo nó, chìm đắm trong nó, thổn thức cùng nó” (Mariella Frostrup)...

Có thể thấy, những đau khổ và nhẫn nhịn mà những người phụ nữ Afghanistan phải chịu đựng trong cuốn tiểu thuyết này làm tan chảy và nhói đau trái tim bất kì ai đọc nó. Giữa thời đại bình đẳng, nữ giới được tôn vinh, câu chuyện về Nana, Mariam, Laila trong *Ngàn mặt trời rực rỡ* giống như những chuyện kể từ thuở xa xưa nào, thật khó tin, càng khiến trái tim người đọc không nguôi thổn thức. Khaled Hosseini, ít nhất ở phương diện này, đã truyền đến nhân loại một văn bản, một thông điệp sống động mà đau xót và thúc

giục bất cứ con người có lương tri nào, cũng đều muốn hành động để bảo vệ quyền hạnh phúc bình thường nhất của người phụ nữ, ngay giữa thời đại này và ngay lúc này.

2.2. Văn bản về sức sống quật cường của người Afghanistan

Bên cạnh những ám ảnh về sự cam chịu dẻo dai, bèn bĩ đến khó tin của người phụ nữ, tiểu thuyết *Ngàn mặt trời rực rỡ* còn là văn bản về sức sống đặc biệt quật cường của người Afghanistan đã trải qua bao nhiêu cuộc chiến và những hủ tục.

Laila có biệt danh là “Cô gái cách mạng”, bởi được sinh ra vào đêm diễn ra cuộc đảo chính tháng Tư năm 1978. Cô cho rằng, đó là “một cuộc cách mạng, cuộc nổi dậy của giai cấp công nhân chống lại sự bất công...” [2; tr.131]. Thay vì bài học phải chịu đựng từ người mẹ của Mariam, Laila được bố dạy rằng: “Cưới xin là việc có thể chờ đợi nhưng việc học thì không... Và bố cũng biết rằng, khi chiến tranh kết thúc, Afghanistan sẽ cần đến con như cần những người đàn ông, thậm chí có thể còn hơn ấy chứ. Bởi lẽ xã hội sẽ không thể phát triển nếu người phụ nữ không được đi học. Không thể phát triển” [2; tr.133]. Không khí u ám của chiến tranh bao trùm toàn thành phố, Laila cảm nhận được “thành phố ngột ngạt như cái lò hơi” và lũ chó của Kabul “đã thêm vào khẩu vị của chúng món thịt người”. Điều đặc biệt ở cô gái này là, dấu ý thức được sự tàn khốc của chiến tranh nhưng vẫn có thể “nằm trên giường ngắm chân trời bừng chói màu cam và màu vàng” và mơ những giấc mơ đẹp. Kabul của thế kỉ XVII được ngợi ca bởi Saib-e- Tabrizi vẫn luôn hiện diện:

“Không ai đếm được bao nhiêu mặt trăng toả sáng trên những mái ngói của nàng
Hay ngàn mặt trời rực rỡ trốn sau những bức tường của nàng” [2; tr.215].

Hình ảnh người cha khóc vì Kabul và cô con gái có niềm tin vào mảnh đất Kabul, phần nào cho người đọc nhận thấy sức sống tiềm tàng, thiêng liêng của quê hương trong trái tim và trí óc những con người nơi đây. Nhưng chiến tranh không buông tha một ai. Ngay ngày thứ ba, cô đã phải chứng kiến những tiếng gầm, tiếng rít, “mặt đất trông trắng dưới chân cô”, ánh sáng mặt trời chiếu vào từng mặt, soi rõ sự rung chuyển của đất, đá, sỏi, kính vỡ cùng máu. Cả gia đình chỉ còn mỗi cô sống sót. Chiến tranh không chỉ cướp đi gia đình, người thân, người yêu mà giờ đây cô còn đối mặt với nguy cơ không nơi nương tựa. Cô được Rasheed lôi lên từ đồng đồ nát, trở thành vợ của ông ta để có thể sinh đứa con của cô trong ngôi nhà tạm đảm bảo cho sự tồn tại thay vì vào trại tị nạn với rất nhiều nguy cơ.

Toàn bộ bức tranh thế sự thu nhỏ trong ngôi nhà ba người và ngôi làng Kabul. Cùng với chiến tranh, bạo hành, họ lần lượt chứng kiến những tàn khốc sau đó: hạn hán và đói kém với những con số xác thực, sống động và đi kèm với nó là những thông tin ngày, tháng, năm cụ thể. *Hạn hán bắt đầu năm 1998* với những con số thống kê chi tiết, chân xác như những trang tư liệu lịch sử: “Sông Kabul đã trơ cả đáy vì không có lũ đầu mùa xuân. Giờ đây nó đã thành một cái nhà vệ sinh công cộng, không có gì trong đó ngoài đá cuội và rác thải của con người” [2; tr.323]. Những chi tiết miêu tả cụ thể đến mức như mỗi chúng ta đang được xem những tin tức trên truyền hình. Đối mặt với hạn hán còn là nỗi khiếp sợ trước những cuộc khám xét vô lý, thu biên tài sản và đánh người công khai của Taliban.

Dân Kabul phải đào hố để giấu tài sản và trốn người. Rồi cửa hàng của Rasheed bị cháy, ông ta mất việc. Tài sản trong nhà bị mang bán hết cũng không đủ trang trải cuộc sống cả nhà. Cái đói hành hạ họ. “Chết đói trở thành nguy cơ hiển hiện” khắp nơi. Rồi vào *buổi sáng tháng Tư năm 2001, vài ngày trước sinh nhật lần thứ hai mươi ba của Laila*, “Laila nghe tin Ahmad Shah Massoud đã tới Pháp và nói chuyện với Nghị viện Châu Âu” cầu viện sự giúp đỡ của tổng thống Bush chống lại những kẻ khủng bố và phản đối hành động của quân Taliban phá huỷ hai tạo tác lịch sử lớn nhất của Afghanistan... Trên nền khủng hoảng chính trị chung ấy, bầu không khí ở Kabul như đặc quánh, thít chặt họ. Bài học mà con bé Aziza, con của Laila và Tariq được học dường như không phải là thứ lí thuyết suông, giáo điều, khô cứng. Bài học của Aziza trở thành kim chỉ nam cho những kẻ đang len lỏi đi qua chiến tranh, hạn hán, đói kém và khủng bố.

Nhưng hơn hết, sức sống quật cường của người Kabul nói riêng và người Afghanistan nói chung trở thành bản anh hùng ca hào sảng gắn với sự kiện *mùa hè năm 2000, mùa hè của phim Titanic*: hạn hán, khủng bố, đói kém, chiến tranh... vẫn không ngăn được “con sốt phim Titanic lan rộng ở Kabul”. “Người ta lén lút mang những bản phim lậu từ Pakistan sang - đôi khi còn giấu trong đồ lót. Khi thời gian giới nghiêm đến, mọi người khoá cửa, tắt đèn, vặn nhỏ âm lượng và bắt đầu khóc thương cho Jack, Rose và những hành khách gặp nạn trên con tàu chìm đó. Nếu có điện, Mariam, Laila và lũ trẻ cũng xem. Rất nhiều lần, vào đêm khuya, họ đào cái ti vi từ phía sau nhà dựng cụ lên, tắt đèn đi và lấy chăn che lên các cửa sổ” [2; tr.334]. Và “thành phố Titanic” ra đời với “những tấm thảm Titanic”, “quần áo Titanic”, thậm chí cả “chất khử mùi Titanic”, bánh Titanic, kem đánh răng Titanic... Bằng sự gắn kết yếu tố lịch sử chính xác (“mùa hè năm 2000”) và yếu tố truyền thông (nghe, nhìn) của bộ phim *Titanic* nổi tiếng, tác giả Khaled Hosseini như khắc, tạc được thông điệp mà người Afghanistan muốn gửi đến toàn thế giới: Titanic đã có khả năng cứu rỗi người Kabul. Họ nói: Đó là nhờ “bài hát trong phim”, nhờ có “biển cả”, nhờ “sự xa hoa”, nhờ “con tàu”, nhờ Leo... Mỗi người một quan niệm. Kinh thánh nhường chỗ cho *Titanic*. Những *trừu tượng* nhường chỗ cho *Cụ thể xác thực*. Tình yêu và niềm tin vào cuộc sống đã luôn cứu rỗi họ. Và Kabul đã sống được qua bao biến cố tang thương, một “Kabul xanh trở lại” khi họ trở về tháng Tư năm 2003, “sông Kabul lại đang cuộn chảy. Dòng nước lũ mùa xuân đã cuốn những dấu vết của thành phố Titanic trôi xa” nhưng “không ai than khóc thành phố Titanic đã mất đi” [2; tr.445]. Và bộ phim *Titanic* được chiếu công khai ở các rạp. “Thành phố đã thay đổi” và Laila “lại được nghe tiếng nhạc ở các góc đường phố Kabul, đàn rubab và trống tabla, dootar... với những bài ca cũ” [2; tr. 447].

Song hành với mạch chảy của thời sự, lịch sử, chính trị... được tái hiện dưới bàn tay của Hosseini, đất nước và con người Afghanistan hiển hiện hào hùng trên mỗi trang tiểu thuyết. Đi qua nỗi đau và mất mát tang thương, vẻ đẹp về sức sống bền bỉ, mãnh liệt và nhân văn của những con người nơi đây khiến cho nhân loại cảm phục. Những thấu cảm đầy “cảm động và chân thực, câu chuyện tái hiện sự tàn nhẫn và bất công của chiến tranh, thế nhưng trong hoàn cảnh đó, con người vẫn không để mất đi những phẩm chất tốt đẹp của mình”

(Image), “một bức tranh buồn và chân thực về người dân Afghanistan, đồng thời cho thấy sức sống dẻo dai và hy vọng bền bỉ của các nhân vật trong truyện” (Publishers Weekly)...

2.3. Văn bản về sự cảm hoá

Không hoàn toàn ngẫu nhiên khi mà *Ngàn mặt trời rực rỡ* vừa ra mắt, người ta đã đặt câu hỏi: “*Ngàn mặt trời rực rỡ* có hay như *Người đưa điều* không, thì câu trả lời: “Không, nó hay hơn” (Washington Post). Cùng với sức sống quật cường của người Afghanistan, cuốn tiểu thuyết lại ngời sáng bài học về sự cảm hoá.

Trước hết, đó là khả năng cảm hoá Laila từ Mariam. Hai người phụ nữ chung chồng được khắc hoạ trong phần ba của cuốn sách. Thoạt đầu, là những phản ứng rất bản năng và tự nhiên, hoàn toàn dễ hiểu, Mariam không muốn chồng mình có thêm vợ nhưng đành làm lũi cam chịu, giấu trong lòng đầy hậm hực. Mỗi âm thanh trên phòng ngủ của chồng, mỗi sự thay đổi trên sắc mặt của chồng, bà đều biết. Mỗi hành động của Laila đều khiến bà khó chịu, thậm chí, họ đã từng lao vào nhau mắng chửi. Cho đến khi đứa bé được sinh ra. Lần đầu tiên, bà ngạc nhiên khi thấy Laila bế nhỏ lao vào tấn công và ngăn ông ta đánh bà. Hành động ấy của Laila khiến Mariam thay đổi. Đêm đó, cũng lần đầu tiên, cô quan tâm đến đứa bé, con của Laila, “thì thầm” với nó và “biết rằng cô đã có thiện cảm với đứa bé này”. Mariam từ đây dành toàn bộ tình yêu thương và lẽ sống cho nó. Và cũng chính nhờ đứa bé, bà và Laila bắt đầu xích lại gần nhau, mở lòng với nhau. Bao nhiêu uất ức đều được sẻ chia, nhưng hơn hết, Laila đã đủ tin tưởng để kể cho Mariam biết bí mật cuộc đời mình. Đứa bé không phải là con của Laila với Rasheed. Và tháng ngày sau đó, niềm vui và hạnh phúc đã trở lại với hai người đàn bà bất hạnh. Họ có nhau và là nguồn sống cho nhau. Sau này, hình bóng Mariam luôn “hiển hiện trong nụ cười lữ trẻ. Bà ở trong những vần thơ của Aziza và trong lời cầu nguyện của cô bé khi cô bé vái về hướng Tây. Nhưng trên tất cả, Mariam ở trong lòng của Laila, nơi bà toả ra những tia ấm áp của ngàn mặt trời” [2; tr.452]. Thì ra, *ngàn mặt trời rực rỡ* trong câu thơ mà một thi nhân thế kỉ XVII đã viết vẫn hiện diện ngay giữa thế kỉ XXI này, nơi mà đau thương và mất mát không thể dập tắt được ánh hào quang rực rỡ và ấm áp của nó. Và với Laila, Mariam chính là *ngàn mặt trời rực rỡ*.

Nếu sự cảm hoá của Mariam dành cho Laila đơn thuần là sự thức tỉnh của lương tri, tính thiện, thì Laila có khả năng cảm hoá Mariam ở sự thay đổi nhận thức. Sống cùng nhà, Mariam nhận thấy mỗi hành động của Laila đều có sự tính toán, cân nhắc của trí tuệ. Lần đầu tiên, Mariam nghĩ “những năm tháng tươi sáng hơn vẫn đang chờ đợi cô” [3; tr.284]. Nhờ có Laila, Mariam dần có ý thức phản kháng. Rõ ràng là, đến lúc này, sau 19 năm làm lũi làm vợ lão, lần đầu tiên bà đã tự tin và chủ động tính toán cho kế hoạch phản kháng của mình. Thay vì một Mariam cam chịu trước kia, giờ đã là một Mariam hoàn toàn khác. Bà chủ động chôn xác lão, tự thú và chấp nhận án phạt. Ngày tử hình bà, bà sợ “mình sẽ làm điều gì ngu ngốc, rằng bà sẽ khóc lóc, van xin... sợ cái bản năng sinh học hay sự ô nhục thể xác sẽ phản bội bà” nhưng “hai chân bà đã không khuyu vào nhau”, “bà bước đi một cách vững vàng” và giây phút cuối, “bà không còn cảm thấy tiếc nuối nữa, chỉ thấy

bình yên và thanh thản tràn ngập khắp cơ thể” [2; tr.406]. Nhận thức đổi thay nhờ cảm hoá và kinh Koran đã hoà quyện, đan bện giúp bà đón nhận cái chết thanh thản. Sự cảm hoá đã được nâng tầm, sánh ngang đức tin, sánh ngang sự cứu rỗi. Khác nào, Laila sánh ngang Đấng cứu thế, sánh ngang mặt trời.

Không chỉ dừng lại đó, phần 4 của cuốn tiểu thuyết, dẫu không dài, được nhà văn dành cho bốn mục, không gắn với tên nhân vật nào nhưng đều dành trọn viết về cuộc sống gia đình hạnh phúc của Laila và Tariq, sau cái chết của Rasheed và Mariam. Cùng với hai người phụ nữ, Tariq cũng là người có khả năng cảm hoá. Bằng nhận thức của người đàn ông sớm được giác ngộ, Tariq trở về sau chiến tranh vẫn vẹn nguyên niềm vui sống. Anh truyền được niềm tin tới Laila và hơn hết, anh có thể bằng tình yêu thương, sự nhân hậu, khiến cho Zalmai, con riêng của Laila với Rasheed mở lòng. Từ chỗ căm ghét anh, giờ đây nó đã “đứng sát vào anh và tựa vào hông anh” đầy tin cậy, thậm chí, “thằng bé đã đòi được cạo đầu giống Tariq”.

Ngàn mặt trời rực rỡ, đúng như tên gọi của nó, không chỉ tự nó có khả năng phản chiếu hào quang mà còn có thể làm cho những gì xung quanh nó cùng toả sáng. Đọc tiểu thuyết của Hosseini, chúng ta biết thêm ngàn mặt trời rực rỡ. Văn bản về sự cảm hoá cũng đủ để khiến ta sống nhân hậu hơn, nỗ lực hơn.

3.KẾT LUẬN

“Nhờ có Khaled Hosseini, Afghanistan cuối cùng đã tìm thấy tiếng nói của mình” (Financial Times) là những gì độc giả dễ dàng nhận ra sau ba cuốn tiểu thuyết *Người đưa diều*, *Ngàn mặt trời rực rỡ*, *Và rồi núi vọng* của Khaled Hosseini. Không cầu kì trong đổi mới kĩ thuật văn chương, *Ngàn mặt trời rực rỡ* có khả năng lay động hàng triệu triệu trái tim bạn đọc trên khắp thế giới, bằng nhiều góc nhìn khác nhau. Trong đó, đa văn bản góp phần nâng tầm tư tưởng và độ lan toả giá trị của tác phẩm, đem lại sự say mê và cuốn hút đặc biệt cho cuốn sách ở tính thời sự và tính nhân văn bất tận. Một lần nữa, nhân loại có cách nhìn đầy đủ hơn, chân xác hơn về đất nước và con người Afghanistan với niềm cảm phục lớn lao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Huy Bắc (2012), *Văn học hậu hiện đại - lí thuyết và tiếp nhận*, Nxb. Đại học sư phạm, Hà Nội.
- [2] Hosseini, Khaled (2014), *Ngàn mặt trời rực rỡ*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Văn Thuận (2013), *Dẫn luận ngắn về lí thuyết liên văn bản*, Phê bình văn học, <https://phebinhvanhoc.com.vn/dan-luan-ngan-ve-ly-thuyet-lien-van-ban>, cập nhật ngày 08/11/2013.
- [4] Chou, Abner Twain (2008), *Multi - Textuality, Authorial Logic, And Exegesis “Opening the Door of the Quest for Authorial Logic”*, Theological Reserch Exchange Network, Portland.

**MULTITEXTUALITY IN *A THOUSAND SPLENDID SUNS*
BY KHALED HOSSEINI**

Nguyen Thi Hanh

ABSTRACT

Approaching the work from multi-dimentional perspectives contributes establish a comprehensive view of the work. Reading “A Thousand Splendid Suns” of Khaled Hosseini, recently a best seller book, from the multitextuality, we know to some extent why this novel is welcomed in the world, it leads to vital overview of Afghanistan and its now. The underlying insights stimulate readers continuously think of it.

Keywords: *Multitextuality, A Thousand Splendid Suns, Khaled Hosseini.*